

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm có: 01 trang)

Thời gian làm bài 150 phút, không kể thời gian giao đề

(Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam, NXB Giáo dục tái bản từ năm 2011)

X Câu 1. (4,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, em hãy:

1. Trình bày đặc điểm hình dạng lãnh thổ Việt Nam. Hình dạng đó có ảnh hưởng như thế nào tới các điều kiện tự nhiên và hoạt động giao thông vận tải ở nước ta?
2. Chứng minh nước ta ở vị trí trung tâm của các nước Đông Nam Á, là cầu nối giữa các nước Đông Nam Á lục địa và các nước Đông Nam Á hải đảo.

X Câu 2. (5,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, em hãy:

1. Trình bày đặc điểm phạm vi lãnh thổ Việt Nam.
2. Vị trí địa lí có ảnh hưởng như thế nào đến đặc điểm tự nhiên, kinh tế, văn hóa xã hội và an ninh quốc phòng ở Việt Nam?

X Câu 3. (3,5 điểm)

Trình bày sự phân bố và giải thích sự hình thành các dạng địa hình: cácxtơ, cao nguyên badan, đồng bằng phù sa mới, đê sông, đê biển ở nước ta.

Câu 4. (3,5 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, em hãy:

1. Chứng minh: “Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam”.
2. Trình bày những thế mạnh và hạn chế của thiên nhiên khu vực đồi núi đối với phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

Câu 5. (4,0 điểm)

Cho bảng số liệu: Sản lượng than, dầu mỏ của nước ta giai đoạn 2010-2017

Năm	2010	2012	2015	2017
Than (triệu tấn)	44,8	42,1	41,7	38,4
Dầu mỏ (triệu tấn)	15,0	16,7	18,8	15,5

(Nguồn số liệu theo website: <http://www.gso.gov.vn>)

1. Vẽ biểu đồ thể hiện sản lượng than, dầu mỏ của nước ta giai đoạn 2010-2017.
2. Qua biểu đồ đã vẽ, nhận xét về sản lượng than, dầu mỏ của nước ta giai đoạn 2010-2017.

HẾT

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Giám thị 1 (Họ tên và ký).....

Giám thị 2 (Họ tên và ký).....